

KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN NGÀNH MỸ THUẬT Ở THÀNH PHỐ HUẾ

TRUNG THỊ THU THỦY^(*)

Ngày nhận bài: 16/9/2025 Ngày thẩm định: 20/9/2025 Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

Tóm tắt: Thành phố Huế, nơi lưu giữ nhiều giá trị di sản văn hóa, là nguồn cảm hứng phong phú để phát triển ngành mỹ thuật. Việc khai thác giá trị di sản văn hóa trong phát triển ngành này không chỉ góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc, mà còn mở ra hướng đi mới cho sáng tạo nghệ thuật. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, ngành mỹ thuật thành phố Huế có nhiều cơ hội, nhưng cũng đứng trước không ít thách thức khác nhau. Bài viết tập trung phân tích tiềm năng, thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm khai thác giá trị di sản văn hóa trong phát triển ngành mỹ thuật ở thành phố Huế, qua đó khẳng định vai trò của mỹ thuật như một kênh sáng tạo, bảo tồn và lan tỏa giá trị di sản văn hóa trong kỷ nguyên phát triển mới.

Từ khóa: di sản văn hóa; ngành mỹ thuật; thành phố Huế

1 Mở đầu

Xuất phát từ quan điểm công nghiệp văn hóa là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 “phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó, mỹ thuật (cùng với nhiếp ảnh và triển lãm) được xác định là một trong 12 ngành công nghiệp văn hóa, có khả năng thu hút nguồn lực, tạo việc làm, nâng cao năng lực sáng tạo, đáp ứng nhu

cầu hưởng thụ văn hóa và góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, cần được ưu tiên phát triển.

Tại thành phố Huế, sau gần 10 năm triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam, ngành mỹ thuật đã đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ. Tuy nhiên, cách nhìn nhận về mỹ thuật trong đời sống xã hội vẫn còn thiên về lĩnh vực sáng tác và thưởng thức thuần túy, trong khi giá trị kinh tế - xã hội của ngành vẫn chưa được khai thác tương xứng. Vì vậy, việc tiếp cận mỹ thuật dưới góc độ công nghiệp văn hóa, qua đó nhận diện tiềm năng di sản văn hóa Huế, đánh giá thực trạng khai thác di sản trong phát triển ngành mỹ thuật, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển mỹ thuật Huế trong bối cảnh mới là cần thiết.

^(*) TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

2. Giá trị di sản văn hóa Huế - tiềm năng phát triển ngành mỹ thuật

Trên bình diện lịch sử - văn hóa, Huế là nơi tích hợp các lớp văn hóa nội sinh kế tiếp nhau, qua các thời đại, từ văn hóa Sa Huỳnh, đến Chăm-pa và Đại Việt, đồng thời tiếp thu nhiều yếu tố ngoại sinh (Hán, Ấn và Pháp). Vùng đất này còn là thủ phủ của xứ Đàng Trong (1636 - 1775) và là kinh đô của triều đại Tây Sơn khi Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế ở Phú Xuân (1788 - 1801)⁽¹⁾ và 13 đời vua nhà Nguyễn (1802 - 1945) (từ Gia Long đến Bảo Đại). Ngoài cộng đồng người Kinh, Huế còn là nơi cư trú của các dân tộc thiểu số, như Tà Ôi, Cơ Tu, Bru - Vân Kiều ở vùng núi phía Tây, thuộc các huyện Nam Đông, A Lưới và Phú Lộc (cũ). Chính sự hội tụ của các yếu tố địa lý, lịch sử, chính trị và tộc người đã tạo cho Huế một kho tàng di sản văn hóa phong phú.

Hiện nay, thành phố Huế có 89 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 106 di tích cấp tỉnh⁽²⁾. Di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh Thừa Thiên Huế đa dạng về các loại hình, như: nghệ thuật biểu diễn (ca Huế, hò Huế, hát văn, hát lý, hát ru, múa sắc bùa, múa cung đình, tuồng Huế,...); lễ hội truyền thống (lễ hội Điện Huệ Nam, lễ hội cầu ngư, lễ Tế Giao, hội xuân Gia Lạc, lễ mừng lúa mới,...); trò chơi dân gian (đua trái, đánh đu, trò đồ thai, hát trò, đá gà, đấu vật,...); tri thức dân gian (âm thực cung đình, ẩm thực chay, nghệ thuật kiến trúc nhà vườn - nhà rường,...); nghề thủ công truyền thống (nón Phú Cam, tranh Làng Sình, hoa giấy Thanh Tiên, gốm Phước Tích, chạm khắc Mỹ Xuyên, đệm bàng Phò Trạch, tranh gương, khảm sành sứ, thêu, mộc bản, bài tới, dệt Zèng,...); ngữ văn dân gian (ca dao, tục ngữ, truyện kể dân gian). Trong đó, có 06 di sản đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, gồm: Dệt Zèng của người Tà Ôi, Ca Huế, Lễ hội Ada Koonh (mừng lúa mới) của người Pa Kô, Tri thức may mặc áo dài Việt, Lễ hội truyền thống Đại Huệ Nam, và Nghề thủ công làm bún Vân Cù. Đặc biệt, Huế là địa phương sở hữu nhiều di sản được

UNESCO công nhận nhất cả nước, gồm có 06 di sản riêng: Quần thể Di tích Cố đô Huế, Nhã nhạc, Mộc bản triều Nguyễn, Châu bản triều Nguyễn, Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế và các bản đúc nổi trên Cửu Đỉnh; 02 di sản chung với các địa phương khác là thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ và nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ.

Một đặc điểm quan trọng khác của Huế là vai trò kinh đô gần 150 năm, tạo điều kiện để vùng đất này vừa hội tụ nhiều tài năng nghệ thuật, vừa sớm tiếp xúc với mỹ thuật phương Tây. Ở lĩnh vực hội họa, Lê Văn Miến (1874 - 1943), từng là Tế tửu Quốc Tử Giám triều Nguyễn, được ghi nhận là một trong những người đầu tiên đưa kỹ thuật tranh sơn dầu vào Việt Nam, góp phần đặt nền móng cho mỹ thuật hiện đại. Cùng thời với Lê Văn Miến, Huế còn có những họa sĩ tiên phong khác, như Nguyễn Khoa Toàn (1898 - 1965), Tôn Thất Sa (1882 - 1980). Đầu thế kỷ XX, sự hiện diện của nhiều họa sĩ Việt Nam và Pháp từ Trường Mỹ thuật Đông Dương cũng khiến Huế trở thành trung tâm giao lưu nghệ thuật quan trọng, nơi kết hợp giữa mỹ thuật truyền thống và ảnh hưởng phương Tây, qua đó định hình nền tảng cho sự phát triển của mỹ thuật tạo hình giai đoạn sau.

Di sản mỹ thuật Huế còn được bảo tồn và phát huy trong các thiết chế nghệ thuật đương đại. Bảo tàng Mỹ thuật Huế hiện sở hữu hai bộ sưu tập lớn do gia đình cố họa sĩ Diềm Phùng Thị và cố họa sĩ Lê Bá Đảng hiến tặng. Ngoài ra, Bảo tàng Mỹ thuật Huế còn sưu tầm được nhiều tác phẩm giá trị của các tác giả nổi tiếng, như Tôn Thất Đào, Trương Bé, Bửu Chỉ, Dương Đình Sang,... Những bộ sưu tập và không gian trưng bày này không chỉ góp phần khẳng định vị thế mỹ thuật Huế trong bối cảnh nghệ thuật quốc gia, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc đưa mỹ thuật trở thành một ngành công nghiệp văn hóa gắn liền với du lịch và dịch vụ sáng tạo.

3. Kết quả và thách thức của việc khai thác giá trị di sản văn hóa trong phát triển ngành mỹ thuật ở thành phố Huế

* Kết quả

Thứ nhất, hệ thống chính sách từ Trung ương đến địa phương ngày càng đầy đủ

Những năm qua, hoạt động khai thác giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển mỹ thuật ở thành phố Huế đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp, các ngành. Ở tầm vĩ mô, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản tạo cơ sở chính trị, pháp lý cho sự phát triển của lĩnh vực mỹ thuật. Tiêu biểu là Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ “về hoạt động mỹ thuật”; Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 25/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ “phê duyệt Quy hoạch phát triển mỹ thuật đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Các văn bản đã xác định rõ vai trò của mỹ thuật trong đời sống văn hóa tinh thần, đề ra định hướng gắn kết mỹ thuật với di sản, du lịch và công nghiệp văn hóa. Đối với khu vực miền Trung, trong đó có thành phố Huế, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 “phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” yêu cầu phát triển các ngành nghệ thuật, đặc biệt là mỹ thuật, trên cơ sở khai thác các giá trị di sản đặc sắc của vùng đất cố đô, Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 “phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” tiếp tục khẳng định vai trò của mỹ thuật trong chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch di sản; coi đây là một trong những hướng phát triển trọng điểm để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Huế trở thành “thành phố trực thuộc Trung ương mang bản sắc di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường”. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn và triển khai cụ thể, góp phần định hình khung

quản lý chuyên ngành mỹ thuật. Chẳng hạn, Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ “về hoạt động mỹ thuật””; Quyết định số 542/QĐ-BVHTTDL ngày 26/02/2015 “ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển mỹ thuật đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Thông tư số 08/2020/TT-BVHTTDL ngày 10/11/2020 “ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật phần mỹ thuật trong xây dựng công trình tượng đài, phù điêu”; Quyết định số 4145/QĐ-BVHTTDL ngày 22/11/2019 “Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức thi, liên hoan, triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị”,...

Ở cấp địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) đã cụ thể hóa bằng nhiều chính sách và đề án có tầm chiến lược, như Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 “phê duyệt Đề án phát triển Mỹ thuật Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 27/4/2017 “về thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Quy hoạch thành phố Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽³⁾ (được phê duyệt tại Quyết định số 1745/QĐ-TTg). Những định hướng này thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy phát triển từ chỗ xem mỹ thuật chỉ là lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật đơn thuần, thành phố Huế đã coi mỹ thuật là thành tố quan trọng trong chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa, gắn kết chặt chẽ với khai thác giá trị di sản văn hóa và phát triển kinh tế sáng tạo.

Thứ hai, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực mỹ thuật gắn với di sản văn hóa Huế được quan tâm

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày

03/11/2017 “về xây dựng đội ngũ trí thức, phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, thể thao đến năm 2020”, đặt mục tiêu nâng tổng số trí thức, văn nghệ sĩ từ 702 người (năm 2017) lên 792 người (năm 2020), trong đó riêng lĩnh vực mỹ thuật tăng từ 147 người lên 160 người. Mặc dù đến năm 2024, Hội Mỹ thuật Huế mới đạt 150 hội viên (gồm 140 họa sĩ và 10 nhà điêu khắc), nhưng đây vẫn là lực lượng sáng tạo lớn, quy tụ nhiều gương mặt tiêu biểu của ngành mỹ thuật Việt Nam đương đại, như Phan Thanh Bình, Nguyễn Thị Hải Hòa, Tô Trần Bích Thúy, Đặng Mậu Tựu, Đặng Mậu Triết, Phan Vũ Tuấn, Phan Lê Chung, Nguyễn Văn Hè, Hoàng Thanh Phong, Phan Hải Bằng,... So với nhiều địa phương khác, Huế vẫn là nơi tập trung nguồn nhân lực mỹ thuật chất lượng cao, có khả năng sáng tạo và kết nối mạnh mẽ với di sản địa phương.

Lợi thế nổi bật của thành phố Huế trong phát triển nhân lực là có Trường Đại học Nghệ thuật Huế, trực thuộc Đại học Huế (một trong ba trung tâm đào tạo mỹ thuật lớn nhất cả nước cùng với Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam và Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh). Trường đào tạo các chuyên ngành: hội họa, điêu khắc, sư phạm mỹ thuật, thiết kế đồ họa, thiết kế nội thất, thiết kế thời trang. Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo, nhà trường còn đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu, tổ chức trại sáng tác, triển lãm và kết nối hoạt động mỹ thuật với không gian di sản, qua đó hình thành mối liên hệ hữu cơ giữa đào tạo - sáng tạo - bảo tồn trong mỹ thuật Huế.

Thứ ba, hoạt động sáng tác và triển lãm mỹ thuật gắn với di sản ngày càng phát triển

Một dấu ấn khác không thể không nhắc tới là sự nở rộ của hoạt động sáng tác và triển lãm mỹ thuật gắn với đề tài di sản. Trên nhiều chất liệu, như sơn dầu, sơn mài, lụa, acrylic, đồ họa và chất liệu tổng hợp, các họa sĩ Huế đã thể hiện không gian, phong cảnh và biểu tượng gắn với di sản kiến trúc - lịch sử - văn

hóa của vùng đất cố đô, góp phần làm “sống lại” di sản bằng ngôn ngữ tạo hình đương đại. Nhiều tác phẩm đã trở thành biểu tượng cho sự giao hòa giữa truyền thống và hiện đại, như “Bóng hoàng thành I” và “Bóng hoàng thành II” (Đặng Thị Thu An), “Màu thời gian”, “Ven thành” (Trần Thị Thanh Dung), “Bóng xưa”, “Lối cũ” (Nguyễn Thị Hiền Lê), “Hội Thành Hà”, “Thành cổ”, “Dấu xưa” (Nguyễn Thị Hải Hòa), “Hiển Nhơn môn”, “Công Ngọ Môn” (Tô Trần Bích Thúy), hay “Cầu ngói Thanh Toàn”, “Phu Văn Lâu”, “Sớm thu trên lăng Tự Đức” (Nguyễn Đình Việt)⁽⁴⁾,... Các tác phẩm này không chỉ phản ánh vẻ đẹp của Huế, mà còn thể hiện tư duy thẩm mỹ mới (lấy di sản làm chất liệu cảm xúc và nhận diện bản sắc văn hóa trong mỹ thuật hiện đại).

Thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của mỹ thuật ứng dụng và không gian sáng tạo dựa trên di sản

Cùng với hội họa và điêu khắc, mỹ thuật ứng dụng dựa trên nền tảng văn hóa và nghề thủ công truyền thống của Huế đang trở thành cầu nối giữa di sản và thị trường sáng tạo. Tiêu biểu là nghệ thuật Trúc Chi, sáng tạo bởi nghệ sĩ Phan Hải Bằng (một hình thức nghệ thuật giấy thủ công mang tính độc bản), được UNESCO và nhiều tổ chức quốc tế ghi nhận như một “mẫu hình sáng tạo dựa trên di sản”. Bên cạnh đó là nghệ thuật vẽ tranh trên áo dài, nón lá, thiết kế bao bì và quà tặng văn hóa cho các thương hiệu, như Maries - Cỏ Bàng Xứ Huế, Q Gallery, Pháp Lam Huế, Trúc Chi Art Gallery, Moré - Hoa giấy Huế, Maypaperflower - Quà tặng Hoa giấy Huế. Những sản phẩm này không chỉ có giá trị kinh tế, mà còn là phương tiện quảng bá hình ảnh Huế. Cùng với đó, nhiều không gian sáng tạo gắn với du lịch di sản đã hình thành, như Không gian nghề Huế, Không gian tranh mộc bản 25 Lê Lợi, hay các điểm trải nghiệm nghề thủ công tại các tuyến phố đi bộ. Đây là mô hình kết hợp giữa nghệ thuật - du lịch - trải nghiệm văn hóa, góp phần đưa di sản vào đời sống đương đại.

Thứ năm, đẩy mạnh các chương trình sáng tác, giáo dục và truyền thông di sản qua mỹ thuật

Những năm gần đây, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) đã tổ chức nhiều trại sáng tác, cuộc thi và chương trình nghệ thuật lấy di sản làm trung tâm sáng tạo. Tiêu biểu là chương trình “Hành trình ký họa di sản Cố đô Huế 2022”, trại sáng tác “Mỹ thuật và Di sản” (năm 2022), các chủ đề sáng tác thường niên như “Cảm hứng về di sản diển xứ cung đình Huế” (năm 2023), “Cảm hứng thẩm mỹ từ hoa văn cung đình Huế” (năm 2024), “Hình tượng tứ linh qua nghệ thuật tạo hình” (năm 2025). Các tác phẩm được triển lãm trực tiếp trong không gian Đại Nội, cho thấy nỗ lực đưa sáng tạo trở lại không gian di sản - nơi khởi nguồn cảm hứng nghệ thuật Huế.

Đáng chú ý, các hoạt động giáo dục di sản thông qua mỹ thuật cũng được chú trọng. Thư viện Tổng hợp thành phố Huế tổ chức thường niên Hội thi thiếu nhi vẽ tranh theo sách với các chủ đề, như “Huế và áo dài trong mắt trẻ thơ” (năm 2022), “Áo dài và di sản” (năm 2023), “Huế qua nét vẽ tuổi thơ” (năm 2024), “Áo dài với tuổi thơ” (năm 2025). Học sinh, sinh viên Huế còn tích cực tham gia cuộc thi “Di sản văn hóa Việt Nam qua hội họa” (lần I/2023, lần II/2025) do Hội Di sản Văn hóa Việt Nam và Quỹ Di sản Văn hóa Việt Nam tổ chức. Những hoạt động này không chỉ nuôi dưỡng tình yêu di sản trong thế hệ trẻ, mà còn giúp di sản trở thành không gian học tập, trải nghiệm và sáng tạo nghệ thuật một cách tự nhiên, bền vững.

Có thể thấy, quá trình khai thác giá trị di sản văn hóa trong phát triển mỹ thuật Huế những năm gần đây đã tạo nên những dấu ấn góp phần khẳng định Huế không chỉ là “thành phố di sản”, mà đang từng bước trở thành “thành phố sáng tạo trên nền tảng di sản” - một trung tâm mỹ thuật đặc sắc của Việt Nam.

*** Thách thức**

Một là, cơ chế, chính sách và môi trường pháp lý chưa theo kịp thực tiễn

Mặc dù hệ thống chính sách từ Trung ương đến địa phương đã được ban hành khá đầy đủ, nhưng các cơ chế thực thi còn chậm và thiếu tính đồng bộ. Nguồn đầu tư ngân sách cho mỹ thuật vẫn thấp so với vị thế một đô thị di sản; chưa có chính sách ưu tiên riêng cho sáng tạo nghệ thuật đương đại hoặc các không gian sáng tạo tư nhân. Đối với các loại hình nghệ thuật mới, như trình diễn, sắp đặt, video art hay NFT art, hệ thống pháp lý hiện chưa có quy định cụ thể, khiến nghệ sĩ gặp khó khăn trong việc xin phép, tổ chức, hoặc bảo hộ bản quyền. Mặt khác, thiếu sự phối hợp liên ngành giữa văn hóa, du lịch, giáo dục, công nghệ cũng làm giảm hiệu quả khai thác giá trị di sản. Các cơ sở nghệ thuật công lập còn vướng nhiều thủ tục hành chính, trong khi cơ chế quỹ hỗ trợ sáng tác lại hạn chế, phân bổ dàn trải, không đủ tạo động lực cho tác phẩm lớn và sáng tạo đột phá.

Hai là, nguồn nhân lực và lực lượng sáng tạo kế cận còn thiếu hụt

Nguồn nhân lực trong lĩnh vực mỹ thuật Huế hiện nay thiếu cả về số lượng và chất lượng⁽⁵⁾. Sự vắng mặt của đội ngũ giám tuyển, nhà sưu tập, chuyên viên quản lý nghệ thuật, nhà phê bình và chuyên gia marketing khiến các hoạt động mỹ thuật không hình thành được chuỗi giá trị khép kín từ sáng tác đến tiêu thụ. Trường Đại học Nghệ thuật Huế gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu không gian thực hành, thiết bị và công nghệ hiện đại ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo và năng lực hội nhập quốc tế của sinh viên. Chương trình đào tạo mỹ thuật hiện nay còn nặng về kỹ năng tạo hình truyền thống, thiếu liên ngành (như quản trị nghệ thuật, truyền thông văn hóa, công nghệ sáng tạo), khiến sinh viên chưa đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của công nghiệp văn hóa trong thời đại số.

Ba là, thị trường mỹ thuật và hệ sinh thái sáng tạo ở thành phố Huế chưa hình thành rõ nét

Một trong những điểm yếu là thị trường mỹ thuật Huế chưa phát triển, chưa vận hành theo mô hình thị trường. Các nghệ sĩ Huế còn thiếu kỹ năng tiếp cận thị trường, thiếu kết nối với nhà sưu tập và chưa quen với việc tự quảng bá. Tình trạng “sáng tác cho mình” thay vì “sáng tác cho công chúng” vẫn phổ biến, khiến tác phẩm khó đi xa.

Du khách đến thành phố Huế đông, nhưng chủ yếu tiêu dùng sản phẩm lưu niệm thủ công, chưa tiếp cận các tác phẩm mỹ thuật giá trị cao. Bên cạnh đó, hệ sinh thái phụ trợ (dịch vụ in ấn, đóng khung, phục chế, bảo quản, logistics nghệ thuật,...) còn thiếu, làm hạn chế năng lực sản xuất và phân phối của ngành. Thách thức lớn nhất của thành phố Huế không phải ở tiềm năng di sản, mà nằm ở việc chưa kết nối hiệu quả di sản với công nghiệp sáng tạo, cụ thể là ngành mỹ thuật. Nếu không nhanh chóng tháo gỡ các rào cản về hạ tầng, nhân lực, cơ chế và thị trường, thì giá trị di sản văn hóa (dù phong phú đến đâu) cũng chỉ dừng lại ở dạng tiềm năng, chưa thể chuyển hóa thành động lực phát triển kinh tế thực sự.

4. Gợi mở giải pháp khai thác giá trị di sản trong phát triển ngành mỹ thuật ở thành phố Huế thời gian tới

Thứ nhất, khai thác giá trị di sản tạo nguồn cảm hứng sáng tạo trong mỹ thuật Huế

Đây là hướng tiếp cận nhằm chuyển hóa di sản thành chất liệu sáng tạo nghệ thuật, giúp các họa sĩ, nhà thiết kế và nghệ nhân có cơ sở văn hóa bền vững để sáng tác. Cần tiến hành nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng một cách hệ thống, nghiêm cẩn và khoa học các mô típ, biểu tượng, hoa văn, kỹ thuật tạo hình của nghệ thuật cung đình và dân gian Huế, như điêu khắc gỗ, pháp lam, thêu, gốm hay tranh làng Sình, nhằm tạo nguồn tư liệu chuẩn mực cho giới sáng tác. Trên nền tảng đó, các nghệ sĩ có

thể đưa yếu tố di sản vào mỹ thuật đương đại (tranh, điêu khắc, đồ họa, thiết kế) bằng ngôn ngữ tạo hình mới, thể hiện kết nối giữa truyền thống và hiện đại. Đồng thời, thiết lập các cơ chế và không gian sáng tạo mở, khuyến khích nghệ sĩ trẻ khai thác bản sắc Huế, từ vẻ đẹp cung đình, tín ngưỡng dân gian, không gian kiến trúc đến áo dài và nhạc lễ, qua đó định hình phong cách mỹ thuật Huế riêng biệt.

Thứ hai, khai thác di sản như không gian trưng bày, sáng tác và giáo dục mỹ thuật

Thành phố Huế cần thường xuyên tổ chức triển lãm, workshop, trình diễn nghệ thuật trong không gian di sản, như Đại Nội, Lăng Tự Đức, Nhà vườn Kim Long hay dọc sông Hương, gắn kết di sản với đời sống mỹ thuật đương đại. Đồng thời, cần hình thành các trung tâm nghệ thuật, không gian sáng tạo cộng đồng, tận dụng không gian di tích và công cộng để trưng bày, giao lưu và biểu diễn nghệ thuật. Các workshop tại làng nghề truyền thống (Phước Tích, Phò Trạch, Mỹ Xuyên, Phường Đức, Thanh Tiên,...) cần được đẩy mạnh, tạo điều kiện để công chúng vừa trải nghiệm, vừa tham gia sáng tạo, đưa mỹ thuật Huế đến gần hơn với đời sống xã hội.

Thứ ba, khai thác giá trị di sản phục vụ phát triển du lịch mỹ thuật

Giải pháp này nhằm chuyển hóa giá trị văn hóa thành sản phẩm và dịch vụ sáng tạo, góp phần đưa mỹ thuật Huế trở thành một ngành công nghiệp văn hóa đặc thù. Thành phố cần khuyến khích phát triển sản phẩm lưu niệm, thủ công mỹ nghệ, thiết kế sáng tạo dựa trên hình ảnh và kỹ thuật di sản. Đồng thời, liên kết giữa mỹ thuật - di sản - du lịch thông qua các mô hình trải nghiệm, như “vẽ tranh ở lăng tẩm”, “khắc gỗ truyền thống”, “son mài Huế”, “vẽ pháp lam cung đình”,... giúp du khách tương tác trực tiếp với di sản và nghệ thuật. Việc tổ chức liên hoan, festival, hội chợ mỹ thuật Huế cũng là hình thức hiệu quả để quảng

bá nghệ sĩ, sản phẩm và thương hiệu văn hóa Huế ra tầm quốc gia và quốc tế.

Thứ tư, đưa giá trị di sản vào chương trình đào tạo mỹ thuật

Cần hoàn thiện hệ thống chính sách về mỹ thuật, đặc biệt là các quy định liên quan đến trại sáng tác, nghệ thuật trình diễn, nghệ thuật số, triển lãm trực tuyến, quyền tác giả và bản quyền tác phẩm. Cơ chế quản lý cần được đổi mới theo hướng linh hoạt và khuyến khích sáng tạo, đồng thời hình thành quỹ hỗ trợ sáng tạo có chọn lọc và dài hạn, ưu tiên các dự án, tác phẩm có giá trị học thuật, nghệ thuật và khả năng lan tỏa cao.

Bên cạnh đó, cần đưa di sản vào chương trình giáo dục mỹ thuật, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại. Trường Đại học Nghệ thuật Huế cần thường xuyên cập nhật các xu hướng nghệ thuật toàn cầu, như nghệ thuật thị giác, sắp đặt, đa phương tiện, nghệ thuật số ứng dụng AI, AR/VR,... để giúp sinh viên vừa tiếp cận tinh hoa quốc tế, vừa sáng tạo trên nền truyền thống. Việc tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi học thuật, mời nghệ sĩ và học giả quốc tế tham gia giảng dạy cũng là giải pháp quan trọng để nâng tầm chất lượng đào tạo.

Thứ năm, phát triển sản phẩm mỹ thuật ứng dụng và thị trường nghệ thuật

Cần phát triển sản phẩm mỹ thuật ứng dụng dựa trên họa tiết, biểu tượng, kỹ thuật truyền thống, như pháp lam, khảm sành sứ, sơn mài Huế, họa tiết cung đình,... đồng thời thúc đẩy hình thành thị trường mỹ thuật chuyên nghiệp. Xây dựng hệ sinh thái mỹ thuật Huế, gồm trung tâm đấu giá, các gallery tư nhân uy tín, mạng lưới sưu tập và giám tuyển chuyên nghiệp. Chính quyền và các tổ chức nghề nghiệp cần kết nối nghệ sĩ - doanh nghiệp - nhà sưu tập - du khách cao cấp, đồng thời duy trì các chương trình giáo dục thẩm mỹ, hội thảo, workshop, artist talk để xây dựng công chúng có khả năng thưởng thức và tiêu dùng nghệ thuật.

5. Kết luận

Mỹ thuật ở thành phố Huế hình thành và phát triển với những dấu ấn riêng biệt. Trong những năm qua, nhiều chủ trương, chính sách và hoạt động xã hội hóa trong khai thác và phát triển của ngành mỹ thuật Huế. Tuy nhiên, lĩnh vực này vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thật sự trở thành ngành công nghiệp văn hóa. Những hạn chế về nguồn nhân lực, cơ chế, chính sách, thị trường và khả năng thích ứng với công nghệ hiện đại vẫn là những thách thức lớn. Khai thác giá trị di sản trong phát triển ngành mỹ thuật ở thành phố Huế tiếp tục là một quá trình “tái tạo di sản” trong đời sống hiện đại - nơi truyền thống trở thành nguồn năng lượng sáng tạo mới, giúp Huế khẳng định bản sắc riêng trong dòng chảy hội nhập và vươn lên thành trung tâm sáng tạo văn hóa nghệ thuật đặc trưng của Việt Nam và khu vực □

(1) *Triều đại Tây Sơn (1786 - 1802)*, <https://khamphahue.com.vn>

(2) Hương Bình - Minh Anh, *Xây dựng mô hình chính quyền hai cấp ở thành phố Huế: Cơ hội tái cấu trúc quản lý văn hóa, di sản theo hướng hiện đại và bền vững*, Tạp chí Đông Nam Á, <https://tapchidongnama.vn>, ngày 05/5/2025

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, *Sơ Kế hoạch đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế, Báo cáo tổng hợp quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, tr.536

(4) Nguyễn Thị Hòa, *Mỹ thuật tạo hình Huế và di sản văn hóa Cố đô*, Tạp chí Sông Hương, số 399 (5/2022), <http://tapchisonghuong.com.vn>, ngày 31/7/2025

(5) Báo cáo số 3064/BC-SVHTT ngày 27/11/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế về “Tổng kết lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025”